TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/HS-ST
Ngày: 10/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Doanh và ông Nguyễn Quyết Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thảo - Thư ký TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện VKSND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị T- Kiểm sát viên.

Ngày 10/4/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXXST-HS ngày 27/3/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn C**. Sinh năm: 1995. Giới tính: Nam. HKTT và cư trú tại: Xóm C, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Quốc tịch:Việt Nam. Dân tộc: Mường. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 6/12. Nghề nghiệp: Lái xe. Họ và tên bố: Bùi Văn B, sinh năm 1969. Họ và tên mẹ: Bùi Thị Q, sinh năm 1977. Gia đình bị cáo có 02 anh chị em, bị cáo là lớn. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Chưa có. C bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:** Chị Hà Thị B1, sinh năm 1993 (đã chết)

***Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Anh Lò Văn D, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Bản L, xã H, thành phố S, tỉnh Sơn La.

*** Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Vũ Danh T1, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã Ô, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Q, xã M, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

3. Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Q, xã M, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 05/10/2024, Bùi Văn C, sinh năm 1995, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (HKTT) tại: Xóm C, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình

(*có giấy phép lái xe hạng C)* điều khiển xe ô tô tải ben, loại Howo, biển số 89C-247.19 chở đất từ khu đô thị V, thuộc xã N, huyện V để mang đi tập kết tại xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Khi C điều khiển xe ô tô đi trên đường ĐT379 chiều Hà Nội – Hưng Yên, gần đến đoạn ngã tư cây xăng Q, thuộc xã T, huyện V, thì phía trước có biển cảnh báo đi chậm, nhưng C không cho xe giảm tốc độ mà vẫn duy trì tốc độ đang đi là 50 đến 60Km/h. C điều khiển xe đi ở làn giữa (*là làn đường hỗn hợp dành cho xe ô tô và xe mô tô*) thì thấy ở phía trước cùng làn và cùng chiều đường đang đi, có 01 xe ô tô tải thùng kín, biển số 89C - 309.76 do anh Vũ Danh T1, sinh năm 1979, HKTT: Xã Ô, huyện K, tỉnh Hưng Yên *(có giấy phép lái xe hạng C*) điều khiển, đang bật đèn xi nhan để chuẩn bị rẽ phải vào ấp Đ, xã T. C vẫn không giảm tốc độ xe, không giữ khoảng cách an toàn với xe ô tô tải thùng biển số 89C - 309.76 đi liền trước mà bấm còi liên tục để anh cho T1 phải chuyển hướng. Tuy nhiên, xe của anh T1 đã giảm tốc độ, chưa kịp chuyển hướng, thì xe ô tô tải ben, biển số 89C-247.19 do C điều khiển đã đâm vào phía sau xe ô tô tải thùng, biển số 89C – 309.76 của anh T1, làm xe của anh T1 bị đẩy về phía trước, lật đổ nghiêng bên trái, quay ngang ra mặt đường ĐT 379 (*hướng đi Hà Nội - Hưng Yên*). C tiếp tục điều khiển xe, đánh lái sang trái làm xe ô tô biển số 89C-247.19 đi sang khu vực ngã tư, đâm vào xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 26B2-857.24 do chị Hà Thị B1, sinh năm 1993, HKTT: Bản Lụa, xã H, thành phố S, tỉnh Sơn La *(có giấy phép lái xe hợp lệ*) điều khiển đi từ đường của ấp Đ, xã T sang hết đường ĐT 379 chiều Hà Nội – Hưng Yên và đang đi đến khu vực giao nhau của giải phân cách giữa 2 chiều đường, làm chị B1 bị hất văng ra khỏi xe và ngã xuống đường. Xe mô tô biển số 26B2-857.24 của chị B1 bị mắc vào gầm xe ô tô của C và bị kéo rê đi, đến khi ô tô do C điều khiển đâm vào lán bán bánh tẻ ở ven đường chiều Hưng Yên - Hà Nội thì mới dừng lại.

Sau khi xảy ra tai nạn, C đã gọi người nhà đến đưa chị B1 đi đến Bệnh Viện H - Hà Nội để cấp cứu và điều trị với thương tích đoợc xác định: Chấn thương sọ não, máu tụ dưới màng cứng, dập não bán cầu trái, xẹp nhẹ nhu mô đáy phổi hai bên. Ngày 13/10/2024, chị B1 được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh S để tiếp tục điều trị. Đến ngày 23/10/2024 do thương tích quá nặng nên chị B1 đã được đưa về nhà tại Bản L, xã H, thành phố S, tỉnh Sơn La và tử vong tại nhà. Gia đình đã mai táng chị B1 theo phong tục địa phương mà không trình báo với Cơ quan điều tra để trưng cầu khám nghiệm tử thi; anh T1 không bị thương tích gì.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra trên đường Đ, khu vực ngã tư cây xăng Q1, thuộc ấp Đ, xã T, huyện V. Lấy cột mốc lộ giới H3/7 làm điểm mốc, lấy mép đường bên phải theo chiều Hà Nội – Hưng Yên làm mép chuẩn. Tại hiện trường để lại 03 phương tiện gồm: 01 xe ô tô tải ben, biển số 89C-247.19 nằm ở phần đường Hưng Yên – Hà Nội đỗ chếch chéo từ phần đường Hà Nội – Hưng Yên, đầu xe va chạm với mái tôn của lán dựng bên đường hướng Hưng Yên – Hà Nội; trong gầm ở vị trí bánh trước bên phải có 01 xe mô tô, biển số 26B2-857.24. Tại phần đường H - Hưng Yên có 01 xe ô tô tải thùng kín, biển số 89C-309.76 đang bị đổ nghiêng về bên trái, xe quay ngang đường, đầu xe hướng về ấp Đ, xã T, huyện V. Trên mặt đường chiều Hà Nội – Hưng Yên có để lại 01 vết cày xước mặt đường kích thước (11,8x0,4)m, chiều phát triển từ Hà Nội – Hưng Yên, điểm đầu cách mốc 56m, cách mép chuẩn 6,5m, điểm cuối cách mép chuẩn 0,2m (gọi là dấu vết 1) và giáp vị trí xe ô tô tải thùng kín, biển số 89C-309.76. Trên mặt đường từ khu vực ngã tư giao nhau đến mặt đường chiều Hưng

Yên - Hà Nội để lại vết mài mòn màu đen kích thước (20x0,45)m, có chiều phát triển chiều Hà Nội – Hưng Yên, chếch chéo từ mép trái của đường H - Hà Nội, qua ngã tư, kéo dài về phía Hưng Yên và điểm kết thúc trùng với tâm trục thứ hai bên phải bánh xe ô tô tải ben, biển số 89C-247.19.

Kết quả khám nghiệm các phương tiện ghi nhận:

Xe ô tô tải thùng biển số 89C-247.19 có phần thùng xe bị bung khỏi thân xe, trên thùng xe để lại nhiều dấu vết bẹp lõm, biến dạng, chà sát bong chóc sơn, cánh cửa phía sau thùng xe bị bẹp lõm, biến dạng do lực tác động từ sau về trước; cụm đèn chiếu hậu, xi nhan hai bên bị bật dời khỏi vị trí ban đầu; cục nóng, dàn nóng lạnh bị lứt lõm hư hỏng; cửa sườn xe bên trái và cửa buồng lái bên trái để lại các vết chà xước kim loại, vỡ toàn bộ kính chắn gió, gương chiếu hậu và tay nắm cửa.

Xe ô tô tải ben biển số 89C-247.19 bị vỡ kính chắn gió ở góc bên phải do lực tác động từ ngoài vào trong; gương chiếu hậu bị vỡ hoàn toàn, bung rời khỏi vị trí ban đầu; mặt ngoài nắp ca bô, khung sườn xe phía trước, cánh cửa bên phải đều bị lực tác động từ trước về sau làm bẹp lõm, bong chóc sơn kim loại. Cụm đèn pha phía trước bên phải bị vỡ, mặt trước trục xe, bánh trước bên phải đều để lại vết chà xước kim loại.

Xe mô tô biển số 26B2-857.24 bị gãy trục xe, thân xe, vỡ toàn bộ mặt nạ, cụm đèn pha, đèn xi nhan, vỏ thân xe, bánh xe, vỡ động cơ và các bộ phận khác, xe bị hư hỏng hoàn toàn.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 03 phương tiện nói trên và giấy phép lái xe của anh Vũ Danh T1 và của C.

Ngày 29/10/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V ra Quyết định khai quật và khám nghiệm tử thi chị Hà Thị B1 nhưng gia đình chị B1 từ chối khám nghiệm. Do không khám nghiệm được tử thi, không trưng cầu giám định được nguyên nhân chết của chị B1 qua hồ sơ, nên ngày 12/11/2024 Cơ quan điều tra đã thu thập hồ sơ bệnh án và ra Quyết định trưng cầu giám định tỉ lệ tổn thương cơ thể của chị B1 qua hồ sơ. Tại bản kết luận giám định số 40/2024/KLTgTHS-TTPY&GĐYK ngày 31/12/2024 của Trung tâm Pháp y và giám định y khoa sở y tế tỉnh H kết luận: Tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Hà Thị B1 là 79%. Cơ chế hình thành các thương tích là do dạng va đập và chà sát với nền cứng và vật cứng gây nên. Căn cứ vào thời gian vào viện và đặc điểm của các thương tích được mô tả tại các tài liệu y tế trong quá trình điều trị của chị B1 cho thấy các thương tích và di biến chứng nêu trên phù hợp với thời điểm xảy ra vụ việc là ngày 05/10/2024.

Ngày 08/11/2024, Cơ quan điều tra yêu cầu định giá tài sản đối với thiệt hại của các phương tiện nêu trên. Tại bản kết luận định giá số 87/BKL-ĐGTS ngày 15/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: Giá trị của xe mô tô biển số 26B2-857.24 là 17.000.000 đồng, xe bị hỏng hoàn toàn; xe ô tô tải thùng biển số 89C-309.76 bị hư hỏng thiệt hại 53.350.000 đồng; xe ô tô tải ben biển số 89C-247.19 bị hư hỏng thiệt hại 26.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô tải ben, biển số 89C-247.19 đăng ký mang tên anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1995, HKTT: Thôn Q, xã M, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Anh T4 thuê C điều khiển xe để chở vật liệu cho mình, trong hợp đồng thuê đã nêu rõ nếu để xảy ra thiệt hại cho người khác do lỗi của người điều khiển xe thì người điều khiển xe phải chịu trách nhiệm bồi thường. Ngày 15/11/2024, Cơ quan điều tra đã trả xe ô tô tải ben, biển số 89C-247.19 cho anh T4 và trả xe ô tô tải thùng, biển số 89C-309.76 cùng giấy phép lái xe cho anh T1. Anh

T4 không yêu cầu gì đối với C về thiệt hại của xe ô tô, còn anh T1 yêu cầu C phải bồi thường thiệt hại đối với xe ô tô của mình. Ngày 16/11/2024, C đã bồi thường cho anh T1 100.000.000 đồng. Anh T1 đã nhận tiền và không còn yêu cầu gì khác.

Anh Lò Văn D, sinh năm 1987, HKTT: Bản Lụa, xã H, thành phố S, tỉnh Sơn La là chồng của chị B1 và là người đại diện cho gia đình chị B1 đã nhận của bị cáo 310.000.000 đồng tiền bồi thường, nhận lại xe mô tô biển số 26B2-857.24 đã bị hư hỏng hoàn toàn, không yêu cầu gì thêm và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho C.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKSVG ngày 10/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Bùi Văn C về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận chị B1 bị chấn thương sọ não, tổn thương cơ thể 79% là do bị cáo đâm xe vào chị ngày 05/10/2024. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm b khoản 1, khoản 5 Điều 260; Điều 41; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn C phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Bùi Văn C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm đến 03 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo, thời hạn từ 02 năm đến 03 năm tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Đề nghị lưu giữ Giấy phép lái xe hạng C của bị cáo tại hồ sơ và trả lại cho khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

- Đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, bản kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ, kết luận định giá tài sản bị hư hỏng, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: *Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 05/10/2024, tại khu vực ngã tư cây xăng Q, đường Đ, thuộc xã T, huyện V. Bùi Văn C (có giấy phép lái xe hợp lệ), điều khiển xe ô tô tải ben biển số 89C-247.19 đi vào khu vực ngã tư theo hướng Hà Nội - Hưng Yên nhưng không giảm tốc độ, không chấp hành biển cảnh báo đi chậm, không giữ khoảng cách an toàn với xe ô tô tải thùng, biển số 89C-309.76 do anh Vũ Danh T1 điều khiển chạy liền trước cùng chiều, nên đầu xe ô tô tải ben biển số 89C-247.19 do C điều khiển đã đâm vào xe ô tô tải thùng của anh T1, làm xe của anh T1 bị lật đổ xuống đường (gây thiệt hại được xác định là 53.350.000 đồng). C tiếp tục đánh lái xe sang bên trái và đâm vào xe mô tô, nhãn hiệu Honda Vision, biển số 26B2-857.24 do chị Hà Thị B1 điều khiển đã đi qua hết phần đường ĐT 379 chiều Hà Nội – Hưng Yên, đang đến khu vực ngã tư để sang tiếp phần đường chiều Hưng Yên – Hà Nội, làm chị B1 bị ngã ra đường, bị thương (tỷ lệ thương tích được xác định 79% và sau đó chị B1 bị chết) xe mô tô của bị B1 bị hư hỏng (thiệt hại được xác định là 17.000.000 đồng).*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của người khác được P bảo vệ.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo có giấy phép lái xe ô tô hạng C, hiểu được luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên khi điều khiển xe ô tô tải Ben tham gia giao thông đến gần khu vực ngã tư, bị cáo đã không giảm tốc độ để chấp hành biển cảnh báo đi chậm, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe của anh T1 đang chạy liền trước xe của mình đã phạm vào hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ, gây tai nạn liên hoàn, hậu quả làm hư hỏng xe của anh T1, làm chị B1 bị thương nặng và đã tử vong sau tai nạn ít ngày, xe mô tô của chị B1 bị hư hỏng hoàn toàn. Mặc dù Cơ quan cảnh sát điều tra đã quyết định khai quật và khám nghiệm tử thi chị B1 nhưng gia đình chị B1 nhất quyết từ chối nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trưng cầu giám định mức độ tổn thương cơ thể chị B1 thông qua các tài liệu về thương tích khi tai nạn, hồ sơ bệnh án của chị B1. Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ của Trung tâm pháp y và giám định y khoa – Sở y tế tỉnh H đã kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị B1 là 79%, cơ chế hình thành các thương tích là do dạng va đập và chà sát với nền cứng và vật cứng gây nên. Căn cứ vào thời gian vào viện và đặc điểm của các thương tích được mô tả tại các tài liệu y tế trong quá trình điều trị của chị B1 cho thấy các thương tích và di biến chứng phù hợp với thời điểm xảy ra vụ việc là ngày bị cáo gây tai nạn cho chị và phù hợp với lời khai

của bị cáo, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ xác định những tổn thương cơ thể của chị B1 là hậu quả do bị cáo đâm xe tải B2 vào chị ngày 05/10/2024. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ",* thuộc trường hợp "*Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỉ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên"* quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và được gia đình bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng.

Về hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đây là lần đầu phạm tội do lỗi vô ý nên sẽ khoan hồng, xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, cho bị cáo một cơ hội được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Nghề nghiệp của bị cáo là lái xe nhưng bị cáo đã không tuân thủ các quy định của pháp luật khi tham gia giao thông gây tai nạn nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại B1 số tiền 310.000.000đồng. Đại diện gia đình bị hại anh Lò Văn D đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

Bị cáo đã bồi thường cho anh Vũ Danh T1 100.000.000đồng để khắc phục hậu quả do làm hư hỏng chiếc xe ô tô của anh T1, anh T1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Anh Nguyễn Văn T2 và ông Nguyễn Văn T3 cùng khẳng định chiếc xe ô tô tải Ben biển số 89C-247.19 là của ông T3 mua, nhờ anh T2 đứng tên đăng ký và thuê bị cáo điều khiển chở vật liệu xây dựng, anh T2 và ông T3 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về 1 số hư hỏng của chiếc xe ô tô tải Ben nên không giải quyết.

Ông Nguyễn Văn T3 cho bị cáo vay số tiền 410.000.000đ để bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông T3 không yêu cầu giải quyết số tiền này nên không giải quyết.

[5] Biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Chiếc xe ô tô tải ben, biển số 89C-247.19 là tài sản hợp pháp của T2; Chiếc xe ô tô tải thùng, biển số 89C-309.76 cùng giấy phép lái xe là tài sản hợp pháp của anh T1; Ngày 15/11/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản này cho anh T2 và anh T1 là phù hợp pháp luật nên không đặt ra giải quyết.

01 xe mô tô biển số 26B1-857.24 của chị B1 bị hư hỏng hoàn toàn, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh D là đại diện hợp pháp của bị B1 là chính xác nên không đặt ra giải quyết.

01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Bùi Văn C cho lưu giữ tại hồ sơ vụ án, sẽ trả lại bị cáo khi chấp hành xong hình phạt bổ sung.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào:

- Điểm b Khoản 1, khoản 5 Điều 260; Điều 41; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 135; Điều 136; khoản 1 Điều 292; Điều 299; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố Bị cáo Bùi Văn C phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

3. Mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn C 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/4/2025.

Giao bị cáo Bùi Văn C cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình Phạt bổ sung: Cấm bị cáo hành nghề lái xe thời hạn 02 năm 06 tháng, tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

4.Về Biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Lưu giữ 01 giấy phép lái xe hạng C, mang tên Bùi Văn C tại hồ sơ vụ án, sẽ trả cho bị cáo khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Văn C phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Hưng Yên;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CA tỉnh Hưng Yên;
- VKS huyện Văn Giang;
- Chi cục THADS huyện Văn Giang;
- UBND xã Kim Lập, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

ĐỖ THỊ THOA